

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày: 13-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiên Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải.

Ông Nguyễn Kim Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn S**, sinh ngày 21/9/1993 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phú G và bà Lê Thị N; Có vợ là Bùi Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Bị hại:* Bà Trần Thị H - Sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Quách Văn P - SN 1989.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài và trả nợ nên Lê Văn S, sinh năm 1993 ở thôn Thôn T, xã L, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của bà Trần Thị H (là bà ngoại của S), sinh năm 1954 ở thôn Thôn T, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đem đi bán lấy tiền. Ngày 28/11/2020, S đi đến nhà bà H tại thôn Thôn T, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, hỏi mượn chiếc xe mô tô

BKS: 36K3 - 127.81 của bà H. Để cho bà H tin tưởng S nói với bà H là "*Cho cháu mượn xe đi xuống nhà ngoại đón con*" và hẹn tối cùng ngày đem xe về trả. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe của bà H, S đã không đi đón con như đã nói mà đi về huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đi làm để kiếm thêm tiền rồi mới bán chiếc xe mô tô trên, gom góp thêm tiền để trả nợ cá nhân. Đến ngày 11/12/2020 S đã đem chiếc xe mô tô BKS: 36K3 - 127.81 mượn của bà H bán cho cửa hàng xe máy Phương Trà có địa chỉ ở khu phố L, thị trấn S, huyện Như Thanh với số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Số tiền bán xe mô tô có được Lê Văn S đã sử dụng để tiêu sài và trả nợ cá nhân. Sau nhiều ngày không thấy S mang xe về trả, bà H không liên lạc được với S nên đã báo cáo đến cơ quan Công an. (BL: 01, 02 - 07, 15 - 18, 26 - 29, 36 - 47, 51 - 56, 72 - 80, 127 - 132, 135 - 136)

Ngày 25/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 36K3 - 127.81 của bà Trần Thị H mà Lê Văn S đã bán cho cửa hàng xe máy Phương Trà của anh Quách Văn P, sinh năm 1989 ở khu phố L, thị trấn S, huyện Như Thanh. (BL: 15 - 21)

Ngày 31/12/2020, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Như Xuân đã có Kết luận số: 46/KL - ĐGTS định giá tài sản chiếc xe mô tô BK: 36K3 - 127.81 với tổng giá trị là: 12.740.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). (BL: 33)

Quá trình điều tra Lê Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị can là phù hợp các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36K3 - 12781; Nhãn hiệu: Honda; Màu S: xanh - đen - bạc; số máy: JA39E1514775; số khung: 3915LY176921. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H, sinh năm 1954 ở thôn T, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 26/4/2021, Lê Văn S đã nhờ bố đẻ là ông Lê Phú G bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Quách Văn P số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Anh P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm; Bị hại trong vụ án là bà Trần Thị H cũng không yêu cầu S phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSNX ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Văn S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại là bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo S với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, bị hại không trình bày gì thêm; Bị cáo, bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào ngày 28/11/2020, do không có tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ nên Lê Văn S đã mượn chiếc xe mô tô BKS: 36K3 - 12781 của bà Trần Thị H, sau đó đem bán cho cửa hàng xe máy Phương Trà có địa chỉ ở khu phố L, thị trấn S, huyện Như Thanh với số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Chiếc xe mô tô BKS: 36K3 - 127.81 qua định giá có tổng giá trị là: 12.740.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thủ đoạn, hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo S là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo S là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho người khác; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt: Do bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo S là ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Quách Văn P không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8.3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/5/2021).

Giao bị cáo Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Án phí:** Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án*

*theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lê Tiến Thịnh**